

Bản án số: 30/2017/HS-ST
Ngày 14-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh;

Ông Phạm Bảo Trường;

Ông Phan Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Đức T sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú:, đường V, khu phố X, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; con ông Lê Ngọc K, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016, chuyển sang tạm giam từ ngày 19/12/2016 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Văn C – Văn phòng luật sư Lê Văn C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố hành vi phạm tội như sau: Lúc 11 giờ 45 phút, ngày 09/12/2016, tại khách sạn Đ thuộc xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh

tiến hành bắt quả tang Nguyễn Trung Quân L, sinh năm 1987, hiện ngụ khu phố F, Phường P, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua quá trình làm việc với Nguyễn Trung Quân L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh có cơ sở xác định bị cáo Lê Đức T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp đối với bị cáo và thu giữ 06 (sáu) bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 10 (mười) viên nén màu xanh, 17 (mười bảy) viên nén màu xanh có hình tay cầm điện thoại, 01 (một) viên nén màu cam có hình quả táo và một số đồ vật, tài liệu khác.

Quá trình điều tra xác định được số ma túy dưới dạng viên nén là do bị cáo mua trực tuyến trên mạng Internet (không rõ người bán, địa chỉ). Sau khi bị cáo chuyển đủ tiền vào tài khoản ngân hàng thì sẽ có người giao hàng trực tiếp tại nhà bị cáo. Bị cáo đã thực hiện giao dịch được 02 (hai) lần, số lượng tổng cộng 100 (một trăm) viên nén với giá khoảng 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng/viên.

Đối với số ma túy dưới dạng tinh thể màu trắng là do bị cáo mua của đối tượng tên R (không rõ nhân thân, địa chỉ). Bị cáo đã trực tiếp mua ma túy của R 03 (ba) lần với số tiền từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng bằng cách điện thoại cho R và giao nhận ma túy tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo khai nhận số ma túy bị cáo mua là để sử dụng và bán trái phép cho những đối tượng khác. Trong số ma túy đã mua, bị cáo đã đưa cho Trần Thị Thảo A, sinh năm 1989, hiện ngụ khu phố Q, Phường E, thành phố T, tỉnh Tây Ninh 01 (một) hộp chứa 10 (mười) viên ma túy đá với giá khoảng 6.000.000 (sáu triệu) đồng vào ngày 07/12/2016. Ngoài ra, khi tiến hành lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối với bị cáo Lê Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Đỗ Thành T, sinh năm 1981, hiện ngụ khu phố R, Phường K, thành phố T, tỉnh Tây Ninh và Ngô Văn H, sinh năm 1995, hiện ngụ ấp Q, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện, thu giữ 01 (một) bìch ma túy đá. Quá trình làm việc, T và H khai số ma túy trên là mua của bị cáo T với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng để chia nhau sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 181/MT-2016 ngày 16/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

-Tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nhựa màu trắng được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine; Trọng lượng 7,8637 gam;

-10 viên nén màu xanh bên trong 01 bìch nylon được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methylene Dioxymethyl

Amphetamine (MDMA); Trọng lượng 2,7778 gam;

-Tinh thể màu trắng bên trong 04 bìch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine; Trọng lượng 365,4638 gam;

-17 viên nén màu xanh có hình tay cầm điện thoại (kí hiệu M4/1) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methylene Dioxymethyl Amphetamine (MDMA); Trọng lượng 4,7556 gam;

-01 viên nén màu cam có hình quả táo (kí hiệu M4/2) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methylene Dioxymethyl Amphetamine (MDMA); Trọng lượng 0,3124 gam;

-Tinh thể màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M5) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine; Trọng lượng 3,9518 gam;

-Tinh thể màu trắng bên trong 03 bìch nhựa màu trắng được hàn kín (kí hiệu M6) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine; Trọng lượng 5,5770 gam;

Tại Kết luận giám định số 05/MT-2017 ngày 12/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh đối với số ma túy thu giữ của Đỗ Thành Trung, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Tên gọi Methamphetamine; Trọng lượng 0,4231 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy của bị cáo Lê Đức T bao gồm chất ma túy Methamphetamine là 383,2794 gam; chất ma túy Methylene Dioxymethyl Amphetamine (MDMA) là 7,8458 gam.

Đối tượng tên R đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung Quân L và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Thị Thảo A đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra, truy tố xử lý trong một vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Thành T và Ngô Văn H, Công an tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính số tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 02/QĐ/KSĐT-P1 ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e, h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo Lê Đức T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e, h khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 16 năm đến 18 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T từ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về nhân thân, bị cáo có chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nên có căn cứ áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, mẹ ruột và ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, được trao tặng Huy chương, Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về xã hội và có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T xác nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng nên đã nhiều lần xuống Thành phố Hồ Chí Minh mua của tên R (không rõ lai lịch) và đặt trên mạng Internet mua một số lượng ma túy đem về nhà ở tại khu

phố X, Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để sử dụng và bán lại cho một số người nghiện ma túy gồm Đỗ Thành T, Ngô Văn H và đưa cho Trần Thị Thảo A một hộp 10 (mười) ma túy đá để A đem bán cho các người nghiện khác thì bị bắt quả tang vào lúc 18 giờ 00, ngày 09/12/2016 và thu giữ 383,2794 gam chất ma túy tên gọi là Methamphetamine và 7,8458 gam chất ma túy tên gọi là Methylene Dioxymethyl Amphetamine (viết tắt là MDMA) theo Kết luận giám định số 181/MT-2016 ngày 16/12/2016 và Kết luận giám định số 05/MT-2017 ngày 12/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Tổng trọng lượng hai chất ma túy trên là 391,1252 gam.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với biên bản bắt, khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác thu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e, h khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách của Nhà nước về chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy, làm tổn hao tiền bạc của gia đình, xã hội mà còn hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ HIV. Người thường xuyên sử dụng chất ma túy sẽ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lối sống buông thả, động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật dùng ma túy để nuôi ma túy, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo để góp phần giáo dục chung, phòng ngừa riêng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, mẹ ruột của bị cáo, bà Bùi Thị L là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước trao tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh, ông nội của bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và theo xác nhận của chính quyền địa phương, từ khi bị cáo bị bắt giam vợ bị cáo bỏ đi để lại 01 con nhỏ sinh

năm 2014 cho ông bà nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, và một số đồ vật thu giữ không có giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen-vàng, có ký hiệu CE0168 do có liên quan đến tội phạm; Trả cho bị cáo số tiền 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng; 03 tờ tiền đô la Mỹ có mệnh giá 100 USD; 01 ổ cứng di động có ký hiệu Transcend do không có căn cứ xác định là số tiền và tài sản do phạm tội mà có. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 xe mô tô đã thu giữ tại nhà bị cáo, bị cáo khai là của bạn gửi sửa nhưng không cung cấp được địa chỉ, cơ quan điều tra đã xác định được 03 người đứng tên chủ quyền xe nhưng đã bán cho người khác chưa sang tên và hiện nay không biết ai sử dụng, quá trình điều tra đã thông báo tìm người quản lý sử dụng, sở hữu nhưng chưa có ai yêu cầu hoàn trả tài sản. Do đó, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự, trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/4/2017, nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo quy định của thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn 01 năm mà không ai yêu cầu hoàn trả thì số tài sản trên được sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Hành vi của Trần Thị Thảo A đã bị Tòa án nhân dân thành phố T xét xử tại Bản án số 117/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 và đã tịch thu, tiêu hủy đối với 5,5770 gam chất ma túy tên gọi Methamphetamine, là số ma túy mà bị cáo T đã cho Thảo A. Do đó, không xử lý số ma túy trên trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm e, h khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46,

Điều 47, khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức T **16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/12/2016.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đức T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 228 Bộ luật dân sự;

Tịch thu tiêu hủy 377,7024 gam chất ma túy Methamphetamine và 7,8458 gam chất ma túy Methylene Dioxymethyl Amphetamine (MDMA); 01 cân màu đen ký hiệu DIGTAL SCALE; 01 cân màu đen ký hiệu AUY; 01 cân đen có ký hiệu AMPUT; 01 cân màu trắng bạc ký hiệu NOTLEEGAL FORTRADE; 70 ống thủy tinh và 01 lọ thủy tinh; 02 lưỡi lê và 02 cây kiếm bằng kim loại.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen-vàng, có ký hiệu CE0168;

Tuyên trả cho bị cáo Lê Đức T 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng; 03 (ba) tờ đô la Mỹ có mệnh giá 100 USD có các số seri LB87042625S, LB87042633S, LB87042634S; 01 ổ cứng di động có ký hiệu Transcend. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

03 chiếc xe mô tô gồm 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 70E1-255.48, số máy 1S94009242, số khung RLCE1S9407Y009242; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 70B1-382.33, số máy JF27E-0251913, số khung RLHJF1802AY211927; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 70K3-4193, số máy VTLZS152FMH00034607, số khung VTLDCH064TL-009690. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/4/2017 nếu người chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp có yêu cầu thì giải quyết theo quy định của thủ tục tố tụng dân sự. Nếu hết thời hạn 01 năm không ai yêu cầu thì được sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan CA tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân

